

Số: 1080/UBND-KTTH

An Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2024

V/v kế hoạch đầu tư công
năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4488/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024

1. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

Tổng kế hoạch vốn năm 2024 (kể cả vốn kéo dài), Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện phân bổ là **9.664.772 triệu đồng**, cụ thể:

1.1. Kế hoạch vốn năm 2024 là 9.029.238 tỷ đồng

a) Vốn giao đầu năm là 8.029.238 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương là 3.686.292 triệu đồng, bao gồm: vốn trung ương trong nước là 3.484.142 triệu đồng; vốn ngân sách trung ương ngoài nước¹.

- Vốn ngân sách địa phương là 4.342.946 triệu đồng, tăng 369.072 triệu đồng so với số vốn Thủ tướng Chính phủ giao (tăng từ nguồn kết dư ngân sách năm 2022, tăng thu xổ số kiến thiết năm 2022 và nguồn thu tiền sử dụng đất)².

¹ Phân bổ chi tiết tại các Quyết định số: 2208/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; 2072/QĐ-UBND ngày 21/12/2023; 2073/QĐ-UBND ngày 21/12/2023; 2074/QĐ-UBND ngày 21/12/2023

² Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023

b) Vốn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách trung ương: 1.000.000 triệu đồng, bổ sung cho dự án thành phần 1 thuộc dự án Tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1.

1.2. vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024 là 635.534 triệu đồng

- Vốn ngân sách trung ương là 538.832 triệu đồng.
- Vốn ngân sách địa phương là 96.702 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2024

Lũy kế giải ngân đến hết tháng 6 năm 2024 là 3.287.904 triệu đồng, đạt 40,71% (nếu tính vốn Chính phủ giao bổ sung giữa tháng 4/2024 là 1.000.000 triệu đồng và vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024 là 635,5 tỷ đồng thì tỷ lệ giải ngân đạt 34,07%).

Ước đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024, Kế hoạch vốn năm 2024 giải ngân là **6.500.000** triệu đồng, đạt 67,25%; và phần đầu đến ngày 31 tháng 01 năm 2025, giải ngân đạt từ 95% kế hoạch vốn.

3. Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để triển khai, cụ thể các nội dung như sau:

- (1) Kế hoạch thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.
- (2) Kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia.
- (3) Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước.
- (4) Các Nghị quyết giao vốn của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- (5) Các Quyết định phân bổ, giao vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- (6) Quy định cơ chế lồng ghép vốn.
- (7) Quy định về mẫu hồ sơ, đề nghị dự án, kế hoạch liên kết sản xuất, phát triển sản xuất.
- (8) Quy định về mức hỗ trợ ngân sách nhà nước thực hiện các dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất.
- (9) Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện.
- (10) Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
- (11) Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng.

Nhìn chung, tiến độ triển khai các văn bản của trung ương và ban hành văn bản

quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của trung ương đã được tỉnh thực hiện kịp tiến độ.

3.2. Về kế hoạch vốn năm 2024

* Tổng kế hoạch vốn năm 2024 đã bố trí cho 03 Chương trình MTQG là 1.509.551 triệu đồng (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 là 1.168.035 triệu đồng; vốn kéo dài sang năm 2024 là 341.516 triệu đồng), trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 979.608 triệu đồng (bao gồm NSTW: 442.344 triệu đồng, NSDP: 537.264 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: 529.943 triệu đồng (bao gồm NSTW: 402.665 triệu đồng; NSDP: 127.278 triệu đồng).

* Tình hình giải ngân kế hoạch vốn năm 2024:

Giải ngân đến ngày 30/6/2024 là 349.049/1.509.551 triệu đồng, đạt tỷ lệ 23,12% (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 là 272.362/1.168.035 triệu đồng, đạt tỷ lệ 23,32%, vốn kéo dài sang năm 2024: 76.687/341.516 triệu đồng, đạt tỷ lệ 22,45%). Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 319.298/979.608 triệu đồng, đạt tỷ lệ 32,59% (bao gồm NSTW: 201.808/442.344 triệu đồng, đạt tỷ lệ 45,62%, NSDP: 117.490/537.264 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21,87%).

- Vốn sự nghiệp: 29.751/529.943 triệu đồng, đạt tỷ lệ 5,61% (tăng 0,8% so với tháng trước) (bao gồm NSTW là 18.205/402.665 triệu đồng, đạt tỷ lệ 4,52%; NSDP là 11.546/127.278 triệu đồng, đạt tỷ lệ 9,07%).

Cụ thể từng Chương trình như sau:

(1) Kế hoạch vốn năm 2024 đã bố trí cho Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giải ngân đến ngày 30/6/2024 là 251.462/963.475 triệu đồng, đạt tỷ lệ 26,1% (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 là 208.132/791.398 triệu đồng, đạt tỷ lệ 26,30%, vốn kéo dài sang năm 2024: 43.330/172.077 triệu đồng, đạt tỷ lệ 25,18%, Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 229.892/772.758 triệu đồng, đạt tỷ lệ 29,75% (NSTW: 121.976/260.678 triệu đồng, đạt tỷ lệ 46,79%, NSDP: 107.916/472.995 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21,07%).

- Vốn sự nghiệp: 21.570/190.717 triệu đồng, đạt tỷ lệ 11,31% (NSTW là 10.785/95.359 triệu đồng, đạt tỷ lệ 11,31%; NSDP là 10.785/95.359 triệu đồng, đạt tỷ lệ 11,31%).

(2) Kế hoạch vốn năm 2024 đã bố trí cho Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giải ngân đến ngày 30/6/2024 là 80.577/366.678 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21,97% (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 là 57.960/275.763 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21,02%, vốn kéo dài sang năm 2024: 22.617/90.915 triệu đồng, đạt tỷ lệ 24,88%), Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 73.473/134.068 triệu đồng, đạt tỷ lệ 54,80% (NSTW: 64.053/117.974 triệu đồng, đạt 54,29%, NSDP: 9.420/16.094 triệu đồng, đạt

58,53%).

- Vốn sự nghiệp: 7.104/232.610 triệu đồng, đạt 2,05% (tăng 1,8% so với tháng trước) (NSTW là 6450/210.902 triệu đồng, đạt tỷ lệ 3,06%; NSDP là 654/21.708 triệu đồng, đạt 3,01%).

(3) Kế hoạch vốn năm 2024 đã bố trí cho Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS và miền núi giải ngân đến ngày 30/6/2024 là 17.010/179.397 triệu đồng, đạt tỷ lệ 9,48% (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 là 6.270/100.874 triệu đồng, đạt tỷ lệ 6,22%; vốn kéo dài sang năm 2024: 10.740/78.523 triệu đồng, đạt tỷ lệ 13,68%). Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 15.933/72.782 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21,89% (bao gồm NSTW: 15.779/63.692 triệu đồng, đạt tỷ lệ 24,77%, NSDP: 154/9.090 triệu đồng, đạt 1,69%).

- Vốn sự nghiệp: 1.077/106.615 triệu đồng, đạt tỷ lệ 1,01% (tăng 0,08% so với tháng trước) (bao gồm NSTW là 970/96.404 triệu đồng, đạt tỷ lệ 1,01%; NSDP là 107/10.211 triệu đồng, đạt tỷ lệ 1,05%).

4. Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, ngay từ đầu năm 2024 Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư xác định đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

Triển khai các văn bản, nghị quyết, chỉ thị, thông báo, công điện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản triển khai thực hiện, đôn đốc các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; có kiểm tra đôn đốc, gắn trách nhiệm các đơn vị về tiến độ thực hiện các công trình, dự án...

Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 03 Đoàn kiểm tra công trình trọng điểm năm 2024 để đôn đốc, kiểm tra và xem xét giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư về hồ sơ, thủ tục, công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ thực hiện và thanh toán vốn và thành lập Tổ Công tác xử lý khó khăn, vướng mắc các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023 để xem xét kiến nghị của các chủ đầu tư để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét xử lý.

5. Kết quả đạt được, khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024

5.1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản có liên quan. Việc phân bổ và sử dụng nguồn

vốn đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng. Việc đầu tư xây dựng các dự án đã mang lại hiệu quả nhất định, nhiều dự án đưa vào sử dụng phát huy tác dụng, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận và thụ hưởng tốt hơn từ các dự án đầu tư, từng bước đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Được sự quan tâm chỉ đạo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Tỉnh ủy, sự ủng hộ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ hết (100%) số vốn được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, để các chủ đầu tư tập trung tổ chức thực hiện đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn.

Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành và huyện, thị xã, thành phố luôn quan tâm đôn đốc, chỉ đạo chủ đầu tư kịp thời tháo gỡ khó khăn từng dự án để đẩy nhanh tiến độ thực hiện ngay từ những tháng đầu năm.

5.2. Khó khăn, vướng mắc

a) Khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân là: Nguồn nguyên vật liệu cát: hiện nay nguồn cát cung cấp cho các dự án chưa đủ so với nhu cầu và tiến độ thực hiện, đặc biệt là các dự án giao thông trọng điểm; và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn vướng nên làm chậm tiến độ thi công một số dự án, nhất là các dự án hạ tầng giao thông.

b) Ngoài ra đối với dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi (Dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang) còn có vướng mắc sau:

Ngày 13/7/2023 Chủ đầu tư đã ký hợp đồng cung cấp trang thiết bị với Nhà thầu Áo (Công ty Vamed Engineering GmbH); Bộ Tài chính đã thay mặt Chính phủ ký kết Thỏa thuận vay số 11 (ICA 11) cho dự án với Ngân hàng RBI - Áo vào ngày 29/12/2023 và Bộ Tài chính đã ký Hợp đồng cho vay lại cho dự án với Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ngày 14/03/2024. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, Bộ Tài chính đang chờ Bộ Tư pháp cấp ý kiến pháp lý cho Hiệp định vay để hoàn thiện thủ tục hiệu lực theo yêu cầu của Thỏa thuận vay. Do đó, Chủ đầu tư chưa giải ngân vốn đầu tư công nguồn vốn nước ngoài được.

Do dự án không có “Sổ tay hướng dẫn” của Nhà tài trợ nên trong quá trình triển khai thực hiện, chủ đầu tư phải xin ý kiến và hướng dẫn của Nhà tài trợ thông qua Đại sứ quán Cộng hòa Áo tại Hà Nội liên quan đến thủ tục lập báo cáo nghiên cứu khả thi cho dự án và thủ tục đấu thầu nên cần nhiều thời gian (khoảng 03 tháng) để Nhà tài trợ xem xét, có hướng dẫn đối với kiến nghị của chủ đầu tư.

6. Các giải pháp để tiếp tục triển khai kế hoạch vốn trong các tháng cuối năm 2024

Trong các tháng còn lại của năm 2024, phần đầu tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đạt trên 95% kế hoạch. Ngoài việc thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

6.1. Đối với các chủ đầu tư

- Rà soát báo cáo kịp thời nguyên vật liệu, nhất là nguồn cát gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho từng dự án

được kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của tỉnh và của các huyện, thị xã, thành phố để tìm giải pháp xử lý dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng với các hộ dân, để sớm có mặt bằng tổ chức triển khai thi công dự án.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc nhà thầu tập kết vật tư, nhân công, máy móc thiết bị đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với chất lượng công trình, nghiệm thu ngay khi có khối lượng hoàn thành để sớm thanh toán, giải ngân; đặc biệt là các dự án hoàn thành trong năm 2024 để sớm hoàn thành và đưa dự án vào khai thác sử dụng.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án phải đảm bảo hồ sơ thủ tục (chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đấu thầu dự án...); thủ tục thanh toán, quyết toán vốn kịp thời chặt chẽ đảm bảo đúng quy định; triển khai thi công dự án phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả sau đầu tư; chủ động rà soát và đề xuất khối lượng cát đảm bảo cho các dự án, đặc biệt là các dự án giao thông trọng điểm được kịp thời.

- Đối với điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024: Các chủ đầu tư tiếp tục rà soát đánh giá cụ thể khả năng thực hiện và giải ngân nguồn vốn đến cuối năm 2024, trường hợp không có khả năng sử dụng hết chỉ tiêu vốn đã bố trí thì tổng hợp gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn 2024 (nguồn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách tỉnh) nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân nguồn vốn đã bố trí, dự án đề xuất điều chỉnh phải phù hợp tiến độ thực hiện và phải cam kết giải ngân hết số vốn sau điều chỉnh.

6.2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- **Đối với các dự án cần hỗ trợ nguồn cát:** Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ đề nghị của các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, tổng hợp nhu cầu nguồn cát và có lộ trình cụ thể bố trí cho từng chủ đầu tư, từng dự án đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- **Đối với công tác giải phóng mặt bằng:** Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường) và của các huyện, thị xã, thành phố kịp thời xử lý trong công tác thỏa thuận đền bù với các hộ dân (đảm bảo quy định, chính sách của nhà nước), để sớm có mặt bằng tổ chức triển khai thi công dự án.

6.3. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, yêu cầu các chủ chương trình/dự án/tiểu dự án thành phần và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tập trung hoàn thành đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn.

6.4. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan rà soát điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 (nguồn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách tỉnh) để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn phù hợp với tiến độ thực hiện của từng dự án.

6.5. Các Sở, ban ngành tỉnh; Tổ xử lý các khó khăn, vướng mắc: Hàng tuần tổng hợp và chủ động tổ chức họp xử lý để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng

mắc của các chủ đầu tư theo thẩm quyền về nguyên vật liệu nhất là nguồn cát, giải phóng mặt bằng, hồ sơ thủ tục, điều chỉnh, thanh quyết toán vốn.

6.6. Các Đoàn kiểm tra công trình trọng điểm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 12/06/2024: tiếp tục tổ chức kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra của các Đoàn để kiểm tra trực tiếp các chủ đầu tư, các dự án có khó khăn vướng mắc nhằm kịp thời xử lý, tháo gỡ cho các chủ đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công và giải ngân kế hoạch vốn.

II. Lập kế hoạch đầu tư công năm 2025

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 4488/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng năm 2024, tỉnh An Giang lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 như sau:

1. Định hướng lập kế hoạch đầu tư công năm 2025

a) Phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh và phù hợp với quy hoạch tỉnh.

b) Lựa chọn đầu tư các dự án một cách có trọng tâm, trọng điểm, có tính lan tỏa và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhằm từng bước góp phần đạt được mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

c) Ưu tiên đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ phát triển công nghiệp và du lịch; đồng thời phân bổ nguồn vốn hợp lý cho các lĩnh vực khác.

2. Nguyên tắc bố trí vốn

Việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, cụ thể:

2.1. Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.

2.2. Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương.

2.3. Bố trí đủ vốn cho 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo các Nghị quyết của Quốc hội; Tập trung ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, quan trọng, dự án lớn, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên kết vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh.

2.4. Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công; đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại Điều 52

Luật Đầu tư công; hoàn thành việc giao, phân bổ chi tiết hết kế hoạch đầu tư công năm 2025 trước ngày 31/12/2024.

2.5. Mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án (đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch là dự toán cho nhiệm vụ đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch được duyệt) trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2024 của nhiệm vụ, dự án và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao cho nhiệm vụ, dự án trừ đi số vốn đã giải ngân các năm 2021, 2022, 2023 và dự kiến giải ngân năm 2024 (kể cả số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2024). Mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án **phải phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2025**.

2.6. Riêng đối với vốn nước ngoài, bố trí đủ vốn cấp phát từ ngân sách trung ương và vốn nước ngoài vay lại cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi có cấu phần vay lại để đảm bảo khả năng giải ngân của dự án theo quy định.

3. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

Dự kiến kế hoạch công năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nguồn vốn đầu tư	Ước giải ngân kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch năm 2025	
		Kế hoạch	Ước giải ngân đến ngày 31/01/2025	Nhu cầu	Dự kiến
	TỔNG SỐ	8.227.930	7.894.284	9.007.235	8.667.088
a)	<i>Vốn ngân sách địa phương</i>	<i>4.541.638</i>	<i>4.374.882</i>	<i>4.184.377</i>	<i>4.148.377</i>
-	Nguồn đầu tư tập trung	1.381.674	1.326.407	1.792.390	1.792.390
-	Nguồn thu sử dụng đất	794.014	794.014	409.986	409.986
-	Nguồn thu xổ số kiến thiết	2.229.773	2.118.282	1.860.000	1.860.000
-	Bội chi ngân sách địa phương	97.267	97.267	86.001	86.001
b)	<i>Vốn ngân sách trung ương</i>	<i>3.682.292</i>	<i>3.519.402</i>	<i>4.858.858</i>	<i>4.518.711</i>
-	Vốn trong nước	3.484.142	3.451.430	4.664.678	4.324.531
	Trong đó:				
	<i>Vốn đầu tư theo ngành lĩnh vực</i>	<i>3.127.360</i>	<i>3.095.030</i>	<i>4.360.614</i>	<i>4.020.467</i>
	<i>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia</i>	<i>356.782</i>	<i>356.400</i>	<i>304.064</i>	<i>304.064</i>

Số TT	Nguồn vốn đầu tư	Ước giải ngân kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch năm 2025	
		Kế hoạch	Ước giải ngân đến ngày 31/01/2025	Nhu cầu	Dự kiến
-	Vốn ngoài nước	202.150	67.972	194.180	194.180

Ghi chú:

Kế hoạch vốn năm 2024 và dự kiến kế hoạch vốn năm 2025 chưa bao gồm số vốn tăng thu tiết kiệm chi nguồn NSTW (cụ thể năm 2024 là 1.000.000 tỷ đồng, số còn lại cho năm 2025 là 1.384.000 triệu đồng).

Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 theo từng nguồn vốn như sau:

3.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước

Căn cứ định hướng, nguyên tắc về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025, Tỉnh An Giang dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước, như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là **8.667.088** triệu đồng, tăng 5,34% so với kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2024 và tăng 13,15% so với kế hoạch vốn năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao (7.660.166 triệu đồng), cụ thể như sau:

a) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương:

Tỉnh dự kiến nguồn vốn ngân sách địa phương là **4.148.377** triệu đồng (hết số kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã trừ đi lũy kế bố trí đến hết năm 2024), so với năm 2024 (4.541.638 triệu đồng) bằng 91,34% (giảm 393.261 triệu đồng). Chi tiết như sau:

(1) Nguồn vốn đầu tư tập trung là 1.792.390 triệu đồng, so với năm 2024 (1.381.674 triệu đồng) tăng 29,73% (tăng 410.716 triệu đồng).

(2) Nguồn thu tiền sử dụng đất: căn cứ khả năng thu thực tế, dự kiến chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 409.986 triệu đồng, bằng 51,63% so với năm 2024 (giảm 384.028 triệu đồng).

(3) Nguồn thu xổ số kiến thiết: căn cứ dự kiến thu thực tế, dự kiến chi từ nguồn vốn xổ số kiến thiết là 1.860.000 triệu đồng, bằng 83,42% năm 2024 (giảm 369.773 triệu đồng).

(4) Đối với nguồn bội chi ngân sách địa phương cấp tỉnh: theo quy định của Luật NSNN năm 2015 “Bội chi ngân sách địa phương được tổng hợp vào bội chi ngân sách nhà nước do Quốc hội quyết định”, dự kiến là 86.001 triệu đồng, bằng 88,42% năm 2024 (giảm 11,26 triệu đồng) để bố trí cho các dự án sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

b) Đối với nguồn ngân sách trung ương:

Tỉnh dự kiến nguồn vốn ngân sách trung ương là 4.518.711 triệu đồng, so với năm 2024 (3.686.292 triệu đồng) tăng 22,58% (tăng 832.419 triệu đồng). Chi tiết như sau:

(1) Nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước là 4.324.531 triệu đồng, so với năm 2024 (3.484.142 triệu đồng) tăng 24,12% (tăng 840.389 triệu đồng), trong đó:

- Vốn đầu tư cho các lĩnh vực là 4.020.467 triệu đồng, so với năm 2024 (3.127.360 triệu đồng), tăng 28,56% (tăng 893.107 triệu đồng).

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 304.064 triệu đồng, so với năm 2024 (356.782 triệu đồng) bằng 85,22% (giảm 57.718 triệu đồng).

(Chi tiết phương án phân bổ theo phụ lục II đính kèm).

(2) Nguồn vốn ngân sách trung ương ngoài nước: căn cứ các chương trình, dự án đã ký kết Hiệp định, tiến độ triển khai dự án, Tỉnh dự kiến nguồn vốn ngân sách trung ương ngoài nước (NSTW cấp phát là 194.180 triệu đồng, so với năm 2024 (202.150 triệu đồng) bằng 96,57% (giảm 7.970 triệu đồng)).

(Chi tiết phương án phân bổ theo biểu số III đính kèm).

3.2. Lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật

Trên cơ sở dự kiến kế hoạch các khoản thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, Tỉnh sẽ dự kiến số vốn để lại cho đầu tư và dự kiến phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có) đối với từng nguồn thu cụ thể.

4. Thuận lợi và khó khăn trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2025 để phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

4.1. Thuận lợi

Tình hình kinh tế - xã hội thời gian tới dự báo có nhiều cơ hội mới mở ra nhờ các hoạt động liên kết phát triển kinh tế - xã hội trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long với thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục được thúc đẩy trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, dịch vụ, thu hút đầu tư,... Sản xuất nông sản của tỉnh ngày càng được cải thiện, giá trị ngày càng cao nhờ ứng dụng khoa học công nghệ, cải thiện giống chất lượng cao, sản xuất đơn đặt hàng và tiêu chuẩn xuất khẩu của các thị trường khó tính như Hàn Quốc, EU, Mỹ.

Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh ngày càng cải thiện. Các tuyến đường liên kết liên vùng, liên huyện, đặc biệt tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đang được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện mạnh mẽ cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí của tỉnh tiếp tục được đầu tư, mở rộng, nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành du lịch và dịch vụ. Các dự án nhà ở xã hội được tỉnh tạo điều kiện thực hiện, tạo cơ hội an cư cho người lao động, thu hút nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh.

Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt, dự báo sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác, tầm nhìn mới cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và toàn vùng.

Sự quyết tâm của các cấp chính quyền trong quản lý, điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4.2. Khó khăn

Tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng sạt lở bờ sông, giồng lốc, mưa bất thường, hạn hán có khả năng xảy ra, đặc biệt trong mùa khô, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế - xã hội khác.

Nhu cầu nguồn nguyên liệu xây dựng cho các công trình đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông quy mô lớn cấp vùng đặt ra áp lực lớn cho tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh: các PCT (để b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- KBNN tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTTH, KTN, KGVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước